

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa:

Chị Trần Thị , sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn xx, xã QT, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Anh Trương Văn D, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn xx, xã QT, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Trương Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trương Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trương Văn D có 02 con chung là Trương Văn Quốc H, sinh ngày 21/10/2009 và Trương Khánh L, sinh ngày 11/8/2011. Chị Trần Thị L và anh Trương Văn D thống nhất giao con chung Trương Văn Quốc H và Trương Khánh L cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Trương Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng

2.000.000 đồng (Mỗi con 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi hai con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị L và anh Trương Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Trương Quang D thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008550 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Chị Trần Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Phú**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã QT, thị xã Hoàng Mai;
- Lưu HS +VP.